

# Tập trung chính sách trọng cầu, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2024

Kết quả tăng trưởng năm 2023 phản ánh rõ nét sự suy yếu của tổng cầu, lực kéo từ tổng cung yếu dần gây nhiều mối lo. Bên cạnh đó, chính sách tiền tệ dân cận dư địa, chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng trong bối cảnh doanh nghiệp gặp nhiều bất lợi đành co cụm chờ thời. Thách thức bao trùm nhưng sự khởi sắc của nền kinh tế trong hai tháng đầu năm đã nhen nhóm hy vọng đạt mục tiêu tăng trưởng 2024, tạo đà hoàn thành kế hoạch 5 năm...

**S**ự kém ổn định của tình hình kinh tế thế giới và triển vọng ảm đạm từ các đối tác thương mại lớn của Việt Nam (như Mỹ, EU và Trung Quốc) chắc chắn sẽ khiến tốc độ tăng trưởng GDP trong nước chậm lại. Tác động của các yếu tố bất lợi, bấp bênh từ tình hình kinh tế thế giới khiến những dự báo về tăng trưởng Việt Nam trong năm 2024 đều được điều chỉnh giảm so với năm 2023. Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 9/11/2023 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm 2024 là khoảng 6-6,5%, lạc quan hơn dự báo của các tổ chức quốc tế.

Năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đây phải là năm tăng tốc, bứt phá để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, với mục tiêu tăng trưởng trung bình ở mức 6,5-7%.

## Khởi đầu suôn sẻ nhưng khó khăn vẫn bao trùm

Khởi đầu suôn sẻ trong hai tháng đầu năm 2024 được kỳ vọng cả năm gặt hái kết quả thuận lợi hơn. Số liệu Tổng cục Thống kê cung cấp cho thấy tính chung hai tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 113,96 tỷ USD, tăng 18,6% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/2/2024 đạt gần 4,29 tỷ USD,



**GS.TS. TÔ TRUNG THÀNH**

Trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân

tăng 38,6%; thực hiện ước đạt 2,8 tỷ USD, tăng 9,8%.

Cùng với đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 5,7% (cùng kỳ năm 2023 giảm 2,9%). Cả nước cũng đón thêm 41,1 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 8,5% cùng kỳ. Dù đón nhận nhiều tín hiệu tích cực nhưng so với tháng trước và cùng kỳ, một số chỉ tiêu kinh tế trong tháng 2/2024 vẫn ghi nhận sự sụt giảm hay chững lại nhất định.

Nhìn lại những thử thách năm 2023 để điều hành chính sách hiệu quả hơn năm nay là điều cần thiết. Năm 2023 được coi là một trong những năm khó khăn nhất của nền kinh tế Việt Nam trong nhiều năm gần đây.



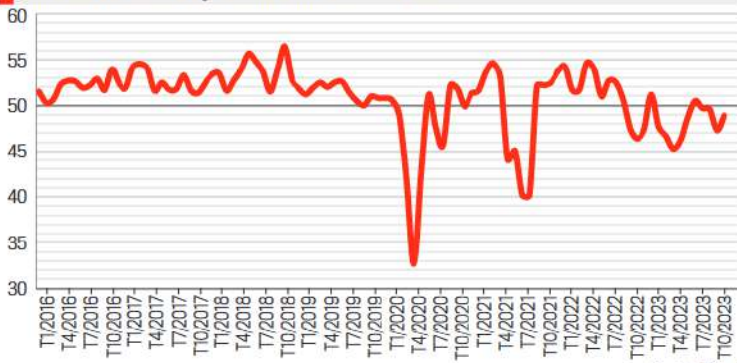
**Sự mất cân đối cơ cấu kỳ hạn vốn vẫn là một "nút thắt" kinh niên của hệ thống ngân hàng thương mại khi 80% nguồn vốn huy động ngắn hạn, trong khi 50% tín dụng là trung và dài hạn..**

Trong bối cảnh nhiều rủi ro, bất ổn như kinh tế thế giới chưa hồi sức hoàn toàn sau hậu Covid-19, lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao, các ngân hàng trung ương tiếp tục theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt, nhiều nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm lại và các yếu tố chính trị như chiến sự Nga - Ukraine vẫn đang còn diễn biến rất phức tạp, trong khi xung đột Israel - Hamas ngày càng căng thẳng, Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng năm 2023 giảm sâu so với mức 8,02% của năm 2022 và thấp hơn kế hoạch 6,5% Chính phủ đề ra.

Con số này thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng những năm trước đại dịch 2018 - 2019, lần lượt ở mức 7,47% và 7,36%. Mức tăng trưởng năm 2023 cũng chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của hai năm giai đoạn Covid-19 là 2020 và 2021. Kết quả tăng trưởng năm 2023 phản ánh rõ nét sự suy giảm sâu của các thành tố tổng cầu.

Trong thành tố chi tiêu của tổng cầu, tích lũy tài sản tăng 4,09% (so với mức tăng 5,04% năm 2022). Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023 theo giá hiện hành tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022 tăng 11,2%). Trong vốn đầu tư của khu vực nhà nước, vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước chỉ đạt 85,3% kế hoạch năm. Vốn thực hiện từ khu vực ngoài nhà nước chỉ tăng 2,7%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 8,9% năm

Chi số PMI của Việt Nam, năm 2016 - 2023



Nguồn: Nikkei



Chi số Nhà quản trị mua hàng (PMI) thường được coi là chỉ tiêu có tính dẫn dắt, vì vậy, suy giảm PMI là dấu hiệu đáng lo ngại về tăng trưởng của các ngành sản xuất nói riêng, của nền kinh tế nói chung trong năm 2024. Bên cạnh sự sụt giảm về đơn hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm khó khăn, doanh nghiệp còn phải đối mặt với cạn kiệt nguồn vốn. Áp lực trái phiếu doanh nghiệp đến kỳ đáo hạn bủa vây, vốn vay ngân hàng đến kỳ phải trả, việc hoàn thuế và dòng tiền về chậm khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, sản xuất cầm chừng.

- ▶ 2022. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam chỉ tăng 5,4%, so với mức tăng trong năm 2022 là 13,9%. Tỷ trọng đầu tư khu vực ngoài nhà nước giảm từ 58,2% năm 2022 xuống còn 56,1%. Điều này phản ánh khó khăn rất lớn của khu vực tư nhân sau khi chịu tác động nặng nề và dai dẳng từ đại dịch.

Trong khi đó, động lực chỉ tiêu, tiêu dùng có xu hướng suy giảm. Thành tố tiêu dùng cuối cùng trong tổng cầu chỉ tăng 3,52% (so với mức tăng 7,09% năm 2022). Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước (năm 2022 tăng 20%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,1% (năm 2022 tăng 15,8%). Thu nhập của người dân giảm sút dẫn đến cầu tiêu dùng hàng hóa giảm.

Như vậy, cả tiêu dùng cuối cùng và tích lũy tài sản đều tăng trưởng thấp hơn mức tăng trưởng chung, do đó, mức tăng trưởng GDP 5,05% là do chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ theo giá so sánh được cải thiện tốt hơn. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2023 ước tính xuất siêu 28 tỷ USD, đây là điểm nhấn đóng góp vào tăng trưởng (năm trước xuất siêu 12,1 tỷ USD), đóng góp 1,6 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung. Tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giảm 6,6% so với năm trước; trong đó, xuất khẩu giảm 4,4% còn nhập khẩu giảm 8,9%.

Con số xuất siêu lớn thực chất do tăng trưởng nhập khẩu thấp hơn so với tăng trưởng xuất khẩu. Theo số liệu thống kê từ nhiều năm nay,

nhập khẩu cho đầu vào sản xuất chiếm 60%, nhập khẩu cho tích lũy gộp tài sản chiếm hơn 30% và nhập khẩu cho tiêu dùng cuối cùng chỉ chiếm gần 10%. Như vậy khi tốc độ tăng nhập khẩu giảm khá sâu cũng cho thấy sản xuất đang rất khó khăn, đặc biệt ở chu kỳ sản xuất tiếp theo.

Tổng cầu đóng vai trò quan trọng trong xác định mức độ sản xuất và việc làm trong nền kinh tế. Tổng cầu giảm cho thấy nền kinh tế có nguy cơ suy thoái, ảnh hưởng đến mức tăng trưởng chung của nền kinh tế và gây ra hậu quả như sản xuất công nghiệp sụt giảm, thất nghiệp tăng, giảm thu nhập và chi tiêu của người dân. Sự thiếu hụt tổng cầu (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu) kéo dài có thể dẫn đến các hạn chế trong việc tăng tổng cung và làm cho tăng trưởng kinh tế thấp.

## Sản xuất thu hẹp chờ thời cơ

Nhìn từ phía tổng cung, trong khi sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023 tiếp tục giữ vững vai trò trụ đỡ của nền kinh tế, với mức tăng trưởng 3,83% (so với 3,36% của năm 2022) thì ngành công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2023. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành chủ lực trong sản xuất công nghiệp, chỉ tăng 3,62%, cũng là mức tăng thấp nhất giai đoạn 2011-2023.

Sức khỏe ngành sản xuất yếu kém trong hầu hết thời gian của năm 2023, với 10/12 tháng có Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) dưới ngưỡng 50. Kết quả chỉ số PMI trung bình của năm là thấp nhất kể từ thời điểm bùng phát đại dịch Covid-19 vào năm 2020. Chỉ số PMI dưới ngưỡng 50 điểm cho thấy sản xuất nói chung thu hẹp mạnh, do đơn hàng sụt giảm, nhu cầu giảm sút cũng như tình trạng tăng giá và chi phí đầu vào gia tăng.

Bên cạnh đó, bức tranh về tình hình đăng ký doanh nghiệp cũng phản ánh nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp thành lập mới năm 2023 là gần 160 nghìn doanh nghiệp, tăng 7% so với năm 2022. Mặc dù có tăng về số lượng, song mức độ gia tăng thấp hơn nhiều so với mức gia tăng 27,1% năm 2022. Trong khi đó, số lượng doanh nghiệp quay trở lại kinh doanh khoảng 58 nghìn doanh nghiệp, thấp hơn mức 60 nghìn doanh nghiệp năm 2022. Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và chờ làm thủ tục giải thể ở mức 89 nghìn và 65 nghìn doanh nghiệp, đều cao hơn năm 2022.

Cùng với đó, doanh nghiệp tạm ngừng kinh

**!** Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2023. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành chủ lực trong sản xuất công nghiệp, chỉ tăng 3,62%, cũng là mức tăng thấp nhất giai đoạn 2011-2023.

doanh có thời hạn tăng mạnh, tăng hơn 15 nghìn doanh nghiệp so với năm 2022, phản ánh doanh nghiệp gặp nhiều bất lợi từ môi trường đầu tư kinh doanh. Đây là những doanh nghiệp trong tình trạng khó khăn, kinh doanh không hiệu quả, chưa có phương án kinh doanh khả thi nên đăng ký tạm ngừng kinh doanh thay vì giải thể, để có thời gian tìm kiếm khách hàng và có phương án kinh doanh hiệu quả. Có thể thấy, đây là những doanh nghiệp “thoi thóp” và trông chờ sự thay đổi từ môi trường bên ngoài để có cơ hội phục hồi.

### Năng suất lao động hụt hơi kéo lùi tăng trưởng

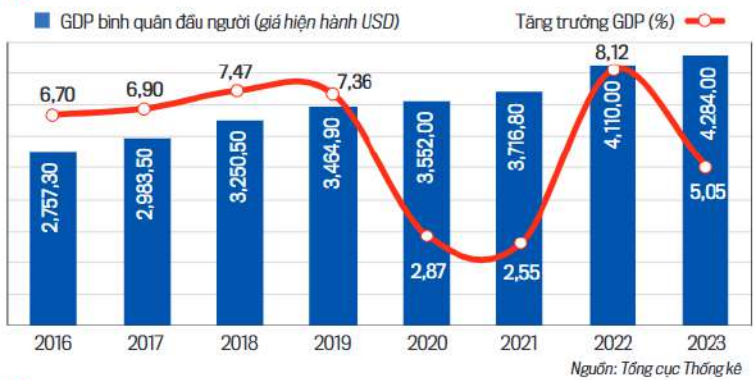
Một trong những yếu tố cản trở tốc độ tăng trưởng được nhận diện đó là: sau giai đoạn đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu, năng suất nền kinh tế Việt Nam vẫn còn ở mức thấp so với các quốc gia trong khu vực. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2023 ước đạt 199,3 triệu đồng/lao động, tương đương 8.380 USD/lao động, tăng 274 USD so với năm 2022. Theo ước tính của Tổ chức Conference Board, năng suất lao động của Việt Nam năm 2023 là 24,4 nghìn USD tính theo ngang giá sức mua PPP (do lường bằng USD năm 2021), chỉ tăng 0,5%, thấp hơn nhiều mức tăng giai đoạn trước đó và thấp hơn nhiều quốc gia trong khu vực.

Trước đại dịch, năng suất lao động của Việt Nam đạt tốc độ trung bình 6,35%/năm giai đoạn 2016-2019, cao hơn hầu hết các quốc gia trong khu vực, chỉ thấp hơn Trung Quốc (6,91%). Hai năm đại dịch, khi hầu hết các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề, năng suất lao động sụt giảm song Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng năng suất lao động 4,55%. Năm 2022, năng suất lao động của Việt Nam đạt 4,63%. Dù mức tăng năng suất cao nhưng chưa đủ lớn để nước ta rút ngắn nhanh chóng khoảng cách với các quốc gia trong khu vực.

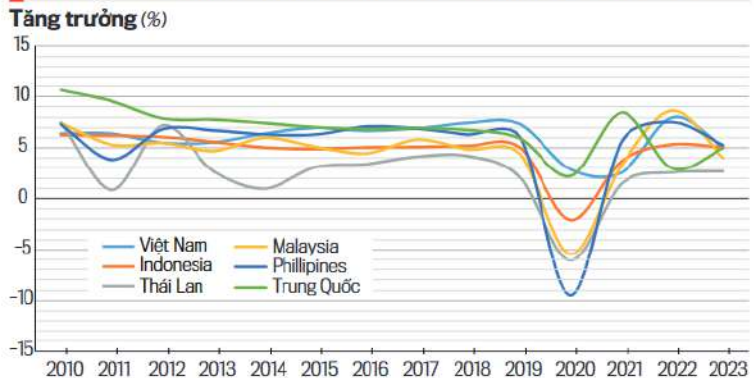
Đến năm 2023, năng suất lao động của Việt Nam tương đương với Ấn Độ và chỉ cao hơn Campuchia, Myanmar. Đáng nói, con số này chỉ bằng 1/7,6 của Singapore; 1/3 Malaysia; 1/1,8 so với Trung Quốc; 1/1,6 lần của Thái Lan.

Với năng suất nhân tố tổng hợp (TFP), trước đại dịch Covid-19, mức tăng trưởng TFP của Việt Nam tương đối cao trong khu vực cho thấy sự cải thiện đáng kể về hiệu quả hoạt động của nền kinh tế. Trung bình giai đoạn 2015-2019, gia tăng TFP của Việt Nam đạt mức 2,77%/năm, đứng đầu khu vực. Tuy nhiên, kể từ đại dịch Covid-19, mức tăng trưởng TFP suy giảm mạnh, thậm chí TFP liên tục tăng trưởng âm cho thấy những dấu hiệu hiệu quả sản xuất của nền kinh tế suy giảm. Trong hai năm gần đây (2022, 2023), TFP đóng

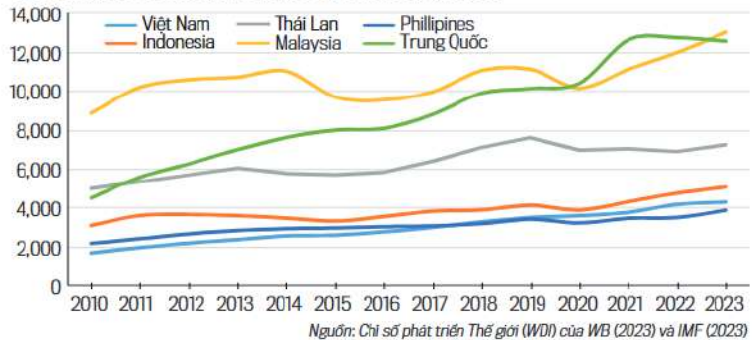
### Tăng trưởng kinh tế và GDP bình quân đầu người



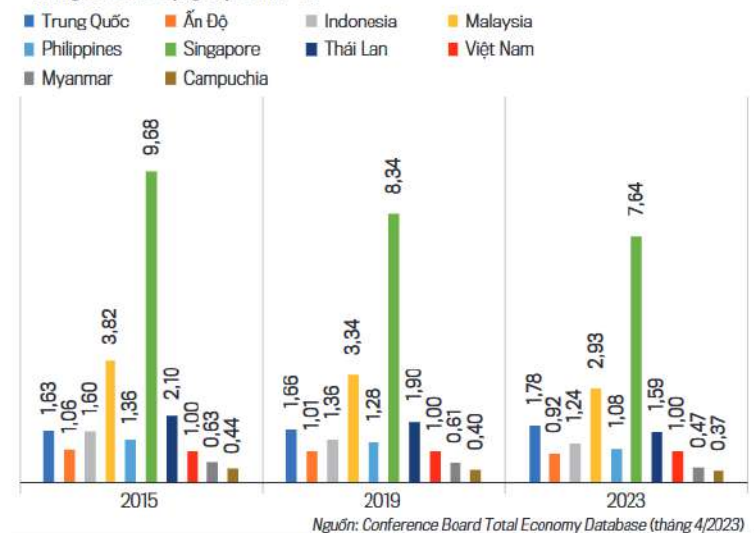
### So sánh tăng trưởng và GDP bình quân đầu người một số quốc gia



### GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành (USD)



### So sánh năng suất lao động của Việt Nam với một vài quốc gia trong khu vực (Năng suất lao động Việt Nam = 1)



- ▶ góp âm tới tăng trưởng, lần lượt là -17,6% và -59,6%.

Xem xét xu hướng biến động TFP của Việt Nam và một số nước trong khu vực có thể thấy xu hướng hiệu quả đi xuống của nền kinh tế. Đáng lo ngại, một số nền kinh tế có điều kiện khá tương đồng với Việt Nam về cơ cấu kinh tế, cơ cấu xuất nhập khẩu như Trung Quốc, Thái Lan, Philippines, Indonesia có dấu hiệu phục hồi sau đại dịch đe dọa năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường thế giới.

### Chính sách trợ lực tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng

Với chính sách tiền tệ, trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ nói lỏng hơn để hỗ trợ tăng trưởng, điều chỉnh tăng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng lên 14,5% và 4 lần giảm lãi suất điều hành từ 0,5 - 2,0%/năm. Chính sách này đối ngược với chính sách lãi suất tăng và neo cao của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Kết quả của chính sách giúp ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát và tỷ giá được kiểm soát, mặt bằng lãi suất trên thị trường giảm mạnh, đặc biệt là những tháng cuối năm.

Tuy vậy, việc thực hiện chính sách tiền tệ năm 2023 còn một số hạn chế. Dù tăng chỉ tiêu tín dụng nhưng thực tế tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế còn thấp, không đồng đều trong năm. Bên cạnh đó, dù giảm nhưng mức giảm của lãi suất cho vay thấp hơn so với mức giảm của lãi suất huy động. Nhiều khoản cho vay trung và dài hạn mới vẫn có lãi suất tương đối cao.

Kết quả trên cho thấy hiệu quả chính sách tiền tệ không cao. Về khách quan, điều này phản ánh khả năng hấp thụ tín dụng thấp, nhu cầu tín dụng suy giảm do kinh tế khó khăn, tổng cầu suy giảm. Trong giai đoạn kinh tế khó khăn như hiện nay, việc sử dụng chính sách tiền tệ thường không hiệu quả.

Bên cạnh đó, hiệu lực chính sách tiền tệ còn xuất phát từ những vấn đề của hệ thống tài chính tiền tệ. Hiện nay, tỷ lệ nợ xấu vẫn còn khá cao. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống ngân hàng thương mại ở mức 4,95%. Nếu tính cả nợ xấu bán cho VAMC, nợ xấu

đang được giữ nguyên nhóm nợ và nợ có nguy cơ chuyển nhóm nợ xấu, mức độ nợ xấu có thể tăng thêm. Khi các quy định về xử lý nợ (Nghị quyết 42/2017/QH14, có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023), giãn nợ (Thông tư 02/2023/TT-NHNN, chỉ còn hiệu lực đến hết 30/6/2024) hết hiệu lực, khả năng nợ xấu sẽ đạt đỉnh trong năm 2024. Các yêu cầu về tài sản bảo đảm của các ngân hàng thương mại cũng trở nên khắt khe hơn trong bối cảnh thị trường bất động sản suy trầm.

Bên cạnh đó, sự mất cân đối cơ cấu kỳ hạn vốn vẫn là một “nút thắt” kinh niên của hệ thống ngân hàng thương mại khi 80% nguồn vốn huy động ngắn hạn, trong khi 50% tín dụng là trung và dài hạn. Hơn nữa, áp lực từ những vấn đề rủi ro của thị trường vốn như chứng khoán, trái phiếu trong hai năm qua khiến cho niềm tin của nhà đầu tư chưa được hồi phục trên thị trường vốn. Vì vậy, nhu cầu vốn trung, dài hạn đổ dồn sang hệ thống ngân hàng thương mại, càng làm trầm trọng hơn khả năng cân đối vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn. Sự mất cân đối này làm gia tăng nguy cơ rủi ro thanh khoản, rủi ro kỳ hạn.

Ngoài ra, các chỉ tiêu lành mạnh tài chính của các ngân hàng thương mại



**Xu hướng hiện nay cho thấy quy mô thu ngân sách đang có xu hướng giảm dần cho với trước đây. Kế hoạch trung hạn tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024 dự kiến tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước bình quân khoảng 15,1% GDP; trong đó, từ thuế, phí gần 13%. Nếu quy đổi theo GDP (cũ) thì quy mô thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2024 cũng chỉ tương đương khoảng 18,5% GDP, thấp hơn nhiều mức trung bình giai đoạn 2015-2019 là 25,1% GDP. Với quy mô ngân sách suy giảm, chính sách tài khóa đứng trước lựa chọn khó khăn khi vừa muốn giảm thuế, vừa muốn nói lỏng chỉ tiêu để hỗ trợ tăng trưởng, cán cân ngân sách có nguy cơ thâm hụt nhiều hơn và tăng nợ.**

còn chưa thực sự tốt. Hiện có 20/35 ngân hàng thương mại áp dụng Basel II, quy mô vốn chủ sở hữu và tài sản các ngân hàng ở mức trung bình và nhỏ so với khu vực, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) chỉ hơn mức tối thiểu theo quy định hiện hành. Vẫn còn một số ngân hàng yếu kém cần tái cơ cấu, trong đó, có 4 ngân hàng thương mại có đối tác chuyển giao bắt buộc và Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) đang bị kiểm soát đặc biệt.

Với chính sách tài khóa, kết quả tính toán cho thấy dù năm 2017-2018 cải thiện đôi chút về tỷ lệ bội chi/GDP so với giai đoạn 2013-2016 nhưng do các biện pháp kích thích tăng trưởng áp dụng giai đoạn vừa qua, cộng thêm khó khăn về nguồn thu ngân sách nhà nước do tăng trưởng kinh tế suy giảm nên năm 2022-2023, bội chi ngân sách nhà nước so với GDP tăng trở lại. Dù vậy, nợ công, nợ được khu vực công bảo lãnh ở mức bền vững, khoảng 36% GDP năm 2023, nợ của Chính phủ và được Chính phủ bảo lãnh thấp hơn so với ngưỡng 60% được Quốc hội đề ra, điều này cho thấy vẫn còn không gian tài khóa để hỗ trợ tăng trưởng.

Tuy nhiên, trong năm 2023, chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng chưa thực sự phát huy hiệu quả. Ngoài chính sách miễn giảm thuế có tác dụng rõ rệt, các chính sách khác chưa có kết quả như kỳ vọng như chương trình hỗ trợ 2% lãi suất hay gói hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội. Chi đầu tư công đóng vai trò quan trọng trong chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng nhưng tiến độ giải ngân chậm, nhiều khoản chi đầu tư từ chương trình phục hồi kinh tế - xã hội chưa thể giải ngân.

### Sức bật cho tăng trưởng năm 2024

Trong bối cảnh mô hình kinh tế chưa có cải thiện về chiều sâu, để đạt mục tiêu tăng trưởng cao ngay trong năm 2024 (ngắn hạn) từ nền tảng tăng trưởng thấp của năm 2023, Chính phủ sẽ phải dựa chủ yếu vào các chính sách trọng cầu. Các động lực tăng trưởng từ phía tổng cầu cần được hồi phục nhanh chóng và đẩy mạnh hơn nữa.

Tăng trưởng của năm 2024 sẽ dựa chủ yếu vào tiêu dùng, đầu tư và xuất

khẩu. Đầu tư tư nhân về cơ bản khó tăng mạnh do khó khăn của khu vực doanh nghiệp nói chung, nên việc giải ngân hiệu quả vốn đầu tư công đóng vai trò then chốt. Chính phủ cần kích thích tiêu dùng tư nhân bằng việc ổn định vĩ mô, điều chỉnh thuế thu nhập, lành mạnh các thị trường tài sản và đẩy mạnh các chính sách an sinh xã hội. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và tận dụng khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để đẩy mạnh xuất khẩu cũng là giải pháp cần chú trọng.

Chính sách tiền tệ cần tập trung nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước có thể: (i) nghiên cứu kéo dài thời gian thực hiện Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn đến hết năm 2024 (hiện nay mới chỉ đến hết 30/6/2024); (ii) sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2021/TT-NHNN về mua bán trái phiếu doanh nghiệp theo hướng bãi bỏ quy định về điều kiện đối



**Việc thúc đẩy tổng cầu trong năm 2024 cần chủ yếu dựa vào chính sách tài khóa thay vì chính sách tiền tệ để đảm bảo ổn định vĩ mô và tài chính. Việc lạm dụng chính sách tiền tệ không có nhiều hiệu lực nhưng lại gia tăng rủi ro vĩ mô và tài chính.**

với việc mua lại trái phiếu doanh nghiệp (bỏ khoản 11 Điều 4); (iii) sửa đổi, hoàn thiện các quy định về cấp tín dụng tại dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng, sửa đổi đồng bộ các Thông tư quy định về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng.

Để chính sách tiền tệ hiệu quả hơn, cần cải thiện sự lành mạnh của hệ thống tài chính tiền tệ, triển khai hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; tập trung thực hiện hiệu quả phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.

Với vai trò quan trọng của chính

sách tài khóa, cần tích cực và chủ động các công cụ phù hợp để điều chỉnh tổng cầu và kích thích tăng trưởng. Giải pháp quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, tập trung vào đầu tư cơ sở hạ tầng có tính liên vùng và lan tỏa. Bên cạnh gia tăng quy mô giải ngân, cần chú trọng đến nâng cao hiệu quả của đầu tư công. Chính sách kích thích tiêu dùng nội địa cũng cần được tăng cường như mở rộng đối tượng được mua nhà ở xã hội, cải cách tiền lương, điều chỉnh thuế thu nhập. Tiếp tục chính sách giảm chi phí cho doanh nghiệp như giảm một số loại thuế và phí, xem xét kéo dài giảm 2% thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2024.

Bên cạnh tập trung vào các chính sách trọng tâm để gia tăng nhanh mức tăng trưởng, Chính phủ cần duy trì các chính sách trọng tâm liên quan đến cải cách thể chế, tạo môi trường kinh doanh thân thiện và nuôi dưỡng những động lực tăng trưởng mới từ phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ. ■

## VinaPhone sẵn sàng cho việc tắt sóng 2G và không khách hàng nào bị bỏ lại phía sau

**T**heo kế hoạch, đến tháng 9/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đặt mục tiêu trên mạng di động sẽ không còn thuê bao 2G Only. Điều này ảnh hưởng tới những khách hàng còn đang dùng điện thoại "cục gạch" phải chuyển sang điện thoại thông minh... Tuy nhiên, để không người dùng nào bị bỏ lại phía sau, các cơ quan chức năng cùng nhà mạng VinaPhone đã chuẩn bị lộ trình tắt sóng, các phương án hỗ trợ chuyển đổi tối ưu.

Nhiều quốc gia trên thế giới đã thực hiện tắt sóng 2G để tận dụng tài nguyên tần số cho các thế hệ mạng hiện đại như 5G. Theo khảo sát trên diễn đàn Reddit về tắt sóng 2G, có 102 quốc gia đã thực hiện thành công tắt sóng 2G và đang đẩy mạnh các mạng di động khác.

Năm 2010, Nhật Bản là nước đầu tiên đặt dấu chấm hết cho mạng 2G. Tiếp đó, năm 2011, mạng KT Corp (Hàn Quốc) cũng tắt sóng 2G.

Tại Mỹ, nhà mạng AT&T đã ngừng dịch vụ trên mạng 2G năm 2017, trong khi Verizon đóng cửa mạng 2G năm 2020. T-Mobile cho biết sẽ tắt mạng 2G GSM vào tháng 4/2024...

Ba nhà mạng lớn nhất Trung Quốc là China Mobile, China Telecom và China Unicom cũng đang trong quá trình tắt sóng mạng 2G, 3G và chuyển đổi khách hàng sang 4G, 5G.

Tại Việt Nam, mạng 2G đã được áp dụng từ năm 1993. Đặc biệt, từ năm 2020, Việt Nam là một trong những nước đầu tiên thí điểm và ứng dụng 5G thành công. Năm 2024 sẽ là năm Việt Nam thương mại hóa, phát triển 5G trên toàn quốc để tạo ra hạ tầng cho các ứng dụng số công nghiệp.

Đứng trước bối cảnh mới, bài toán tắt sóng 2G để tối ưu quy hoạch tần số, hạ tầng mạng lưới và chi phí được đặt ra, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, đưa người dân lên môi trường số.

Thực hiện kế hoạch, để không khách hàng nào bị bỏ lại phía sau, VinaPhone đã sẵn sàng lộ trình triển khai và phương án hỗ trợ chuyển đổi cho người dùng.

Trong 2 năm qua, nhà mạng đã tắt các trạm riêng lẻ không phát sinh hoặc phát sinh ít lưu lượng. VinaPhone đã xây dựng kế hoạch, giải pháp để đến tháng



9/2024 thực hiện chuyển đổi tất cả thuê bao, thiết bị chỉ hỗ trợ mạng 2G.

VinaPhone đẩy mạnh truyền thông chủ trương và lộ trình tắt sóng 2G tới khách hàng. Đặc biệt, để hỗ trợ khách hàng trong diện bị ảnh hưởng, VinaPhone giao nhân viên hỗ trợ và triển khai trợ giá thiết bị đầu cuối...

Nhằm đảm bảo dịch vụ, liên lạc thông suốt, VinaPhone khuyến cáo khách hàng tra cứu thông tin thiết bị 2G sử dụng và chuyển đổi, nâng cấp sang các máy 3G/4G/5G.

Đồng thời, từ 9/1 đến 15/9/2024, khách hàng chuyển đổi máy 2G sẽ được ưu đãi tặng 30GB Data tốc độ cao (khách hàng nhận được tin nhắn).

"Với tôn chỉ hướng tới khách hàng và quan niệm "khách hàng là những người thân yêu nhất", VinaPhone chuẩn bị sẵn các phương án nhằm đảm bảo quyền lợi và không ảnh hưởng tới trải nghiệm của khách hàng khi thực hiện tắt sóng 2G", đại diện VinaPhone khẳng định. ■